

Số: 327/2022/QĐCNTTLH

Thủy Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D về con chung khi ly hôn.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung khi ly hôn của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969; ĐKTT: Thôn H, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nơi tạm trú: Bản S, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Lai Châu và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn 10, xã A, huyện T3, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D.

- Về con chung: Các con chung Nguyễn Thị O, sinh năm 1991; Nguyễn Văn T4, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị T5, sinh năm 2003 đều đã thành niên và có khả năng lao động, ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- UBND xã T, thị xã K,
tỉnh Hải Dương (ĐKKH ngày 17
tháng 01 năm 2012);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế